

CÔNG AN TP. HỒ CHÍ MINH
CƠ QUAN CẢNH SÁT ĐIỀU TRA

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 707-04

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 06 tháng 12 năm 2021

YÊU CẦU ĐỊNH GIÁ TÀI SẢN⁽¹⁾

Tôi: **Thượng tá Phạm Văn Thành**

Chức vụ: **Phó thủ trưởng Cơ quan Cảnh Sát Điều Tra**



Căn cứ⁽²⁾ yêu cầu điều tra vụ án hình sự “Buôn lậu” của Công ty TNHH Inbe Á Châu, xảy ra tại Cảng quốc tế SP-ITC, TP. Hồ Chí Minh, theo Quyết định khởi tố vụ án hình sự số 04/QĐ-ĐT/CBL ngày 05/09/2021, của Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan. Vụ án do Cục Điều tra chống buôn lậu Tổng cục Hải quan chuyển giao theo Quyết định số 39/QĐ-VKSTC-V3 ngày 07/09/2021, của Viện Kiểm sát nhân dân Tối cao.

Căn cứ các điều 36, 39, 40, 69, 215, 216 và 217 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Xét cần thiết cho việc điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an TP. Hồ Chí Minh đề nghị Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Hồ Chí Minh tiến hành định giá tài sản sau:

1. Thông tin và đặc điểm của tài sản cần định giá⁽³⁾:

- Hàng hóa vi phạm nhập khẩu theo tờ khai số 102676156110/A11 và tờ khai số 102676443220/A11 ngày 03/06/2019, của Công ty TNHH Inbe Á Châu, MST: 0310543454, địa chỉ: số 51 Nguyễn Xí, Phường 26, quận Bình Thạnh: gồm 50 container gỗ giáng hương tây phi kích cỡ khác nhau.

- Chi tiết hàng hóa thể hiện theo Kết quả giám định số 143/CNR-VP và Kết quả giám định số 144/CNR-VP ngày 30/03/2020 của Viện Nghiên cứu Công nghiệp Rừng – Viện Khoa học Lâm nghiệp Việt Nam, cùng Bảng kê lâm sản kèm theo.

2. Tên tài liệu có liên quan (nếu có):

Tài liệu hải quan cung cấp liên quan việc khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính Quyết định số 01/QĐ-KPTVTĐV ngày 08/01/2020, và số 02/QĐ-KPTVTĐV ngày 10/02/2020, để khám xét đối với 50 container gỗ nêu trên.

3. Nội dung yêu cầu định giá tài sản: Định giá tài sản nêu trên vào thời điểm tháng 02 năm 2020.

4. Thời hạn định giá tài sản: từ ngày 06.tháng 12. năm 2021 đến ngày 05.tháng 01.năm 2022, đề nghị định giá GẤP về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự khi áp dụng Quyết định số 17/2019/QĐ-TTg, ngày 08/4/2019, của Thủ trưởng Chính phủ.

Hội đồng định giá tài sản phải gửi Kết luận định giá tài sản cho cơ quan yêu cầu định giá tài sản.

Kèm theo Yêu cầu định giá tài sản này gồm: Tài liệu hải quan cung cấp.

Yêu cầu định giá tài sản này được gửi đến Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự TP. Hồ Chí Minh.

Người định giá tài sản có quyền và nghĩa vụ quy định tại Điều 69 Bộ luật Tố tụng hình sự../

Nơi nhận:

- VKSND TP. Hồ Chí Minh;
- Chủ tịch Hội đồng định giá;
- Hồ sơ 2 bản;
- Lưu VT, Đ9.Phi Dũng-5b.



PHÓ THỦ TRƯỞNG

Thượng tá Phạm Văn Thành



Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2020

KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

- Căn cứ Công văn số 278/Đ3-NVT3 ngày 27/12/2019 của Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực Miền Nam - Cục Điều tra chống buôn lậu về việc trưng cầu giám định;

- Căn cứ Quyết định số 02/QĐ-KPTVTĐV ngày 10/02/2020 của Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực Miền Nam - Cục Điều tra chống buôn lậu về việc khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính.

1. Mẫu giám định:**1.1. Mẫu giám định tại hiện trường:**

Lô hàng gỗ chứa trong 25 container thuộc tờ khai nhập khẩu số 102676443220/A11, vận đơn MEDUB4254901 gồm: CAXU6094485,

CAXU6590660;	CAXU6590968;	DFSU2887691;	MEDU1227584,
MEDU1825230;	MEDU2185333;	MEDU2859560;	MEDU2867009,
MEDU2962855;	MEDU2995231;	MEDU3035364;	MEDU3445306,
MEDU3626285;	MEDU3658702;	MEDU6108227;	MEDU6427902;
MEDU6440592;	MSCU3340947;	MSCU3662603;	MSCU3766995;
MSCU6228680;	MSCU6529580;	MSCU6608761;	TTNU1684400.

1.2. Mẫu giám định trong phòng thí nghiệm:

50 (năm mươi) mẫu gỗ để phân tích giám định tên gỗ, nhóm gỗ tại phòng thí nghiệm được lấy ngẫu nhiên từ lô gỗ giám định nêu trên, mỗi container lấy ngẫu nhiên 02 (hai) mẫu; Các mẫu giám định được ghi số đăng ký của Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng từ 14085-1 đến 14085-50.

2. Kết luận:**2.1. Chứng loại gỗ, số lượng khối lượng**

- Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại của các hộp gỗ chứa trong container nêu trên, kết luận: đồng nhất một chứng loại gỗ. Tên và nhóm gỗ được kết luận tại mục 2.2;

- Toàn bộ lô hàng gồm:

+ 1.472 khúc/lóng gỗ tròn, có khối lượng: 287,955 m³.

+ 874 hộp gỗ xẻ, có khối lượng: 148,635 m³.

Chi tiết kích thước, khối lượng từng khúc/lóng/hộp gỗ như trong bảng kê các sản của từng container kèm theo.

VỤ 3	
Nhận hồ sơ ngày...../...../20.....	
Số bút lục:	

34A¹⁷



Cụ thể trong từng container như sau:

STT	Số hiệu container	Gỗ tròn		Gỗ xẻ	
		Số lượng (khúc/lóng)	Khối lượng (m ³)	Số lượng (hộp)	Khối lượng (m ³)
1	MEDU3035364	46	8,873	50	7,658
2	MEDU1825230	11	1,978	88	16,901
3	MSCU3340947	01	0,214	90	18,080
4	CAXU6094485			125	19,995
5	MEDU2995231	48	12,379	19	5,036
6	MSCU6228680	73	15,351	20	2,918
7	DFSU2887691	41	15,012		
8	MSCU6608761	75	18,644	05	1,183
9	MEDU1227584	52	16,269	06	1,260
10	MEDU3445306	35	5,827	70	9,068
11	TTNU1684400	87	15,687	01	0,132
12	MEDU3658702	60	11,521	24	7,231
13	MEDU6440592			117	19,589
14	MSCU6529580	34	5,248	72	10,242
15	MEDU6427902	86	12,372	18	2,196
16	MEDU2867009	94	15,604	01	0,273
17	MEDU2962855	72	9,684	38	5,607
18	MEDU2185333	91	13,719	35	4,495
19	MEDU3626285	75	13,015	38	6,720
20	CAXU6590968	91	17,724	05	0,995
21	CAXU6590660	77	13,810	20	3,362
22	MEDU2859560	46	14,356		
23	MSCU3662603	87	16,781	13	2,106
24	MSCU3766995	89	15,222	14	2,642
25	MEDU6108227	101	18,665	05	0,946
		1.472	287,955	874	148,635

PHÁT TR
VIỆN
MIÊN C
G NGH
RỪNG
LÀM NG



VIỆN KSNĐ TỐI CAO
v148,635
Nhận hồ sơ ngày...../...../20.....
Số bút lục:



2.2. Tên gỗ và nhóm gỗ

Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại và hiển vi của các mẫu gỗ giám định có số đăng ký từ 14085-1 đến 14085-50 so sánh với mẫu tham chiếu và tài liệu, kết luận:

Tên thương mại Việt Nam: **Giáng hương tây phi**

Tên khoa học: *Pterocarpus erinaceus* Poir.

Loài cây gỗ Giáng hương tây phi (*Pterocarpus erinaceus*) được xếp trong Phụ lục II tại “Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Cites)” ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

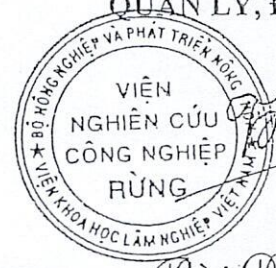
Căn cứ vào đặc điểm cấu tạo gỗ nhận định: gỗ Giáng hương tây phi (*Pterocarpus erinaceus*) tương đương với một số loại gỗ được xếp Nhóm I (một) trong “Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp - nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

TM. NHÓM CÁN BỘ GIÁM ĐỊNH

PHÓ VIỆN TRƯỞNG QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



[Handwritten signature]

KS. Bùi Hữu Thương

TS. Nguyễn Tử Kim

Bùi Duy Ngọc



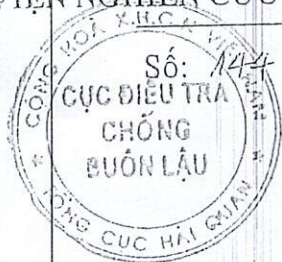
Nơi nhận:

- Đội Kiểm soát CBL KV Miền Nam: (3 bản).
- VP: 02 bản, Bộ môn KHG: 01 bản.
- Lưu VT: 01 bản.

VIỆN KSNĐ TỐI CAO
VỤ 3
 Nhận hồ sơ ngày...../...../20.....
 Số bút lục:

101 123

Hà Nội, ngày 30 tháng 03 năm 2020



KẾT QUẢ GIÁM ĐỊNH

- Căn cứ Công văn số 278/Đ3-NVT3 ngày 27/12/2019 của Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực Miền Nam - Cục Điều tra chống buôn lậu về việc trưng cầu giám định;
- Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-KPTVTĐV ngày 08/01/2020 của Đội Kiểm soát chống buôn lậu khu vực Miền Nam - Cục Điều tra chống buôn lậu về việc khám phương tiện vận tải, đồ vật theo thủ tục hành chính.

1. Mẫu giám định:

1.1. Mẫu giám định tại hiện trường:

Lô hàng gỗ chứa trong 25 container thuộc tờ khai nhập khẩu số 102676156110/A11, vận đơn MEDUB4254752 gồm: DFSU2734389;

MEDU1151072;	MEDU1175330;	MEDU1635930;	MEDU1864941;
MEDU2021176;	MEDU3216655;	MEDU3443710;	MEDU3600418;
MEDU3969263;	MEDU6004367;	MEDU6232177;	MSCU1495847;
MSCU1499930;	MSCU1508409;	MSCU6446932;	MSCU6852926;
SCZU7988722;	TCKU3921859;	TCKU3948211;	TCLU2234140;
TGHU0488973;	TRLU8903427;	TRLU9091380;	UESU2444430.

1.2. Mẫu giám định trong phòng thí nghiệm:

50 (năm mươi) mẫu gỗ để phân tích giám định tên gỗ, nhóm gỗ tại phòng thí nghiệm được lấy ngẫu nhiên từ lô gỗ giám định nêu trên, mỗi container lấy ngẫu nhiên 02 (hai) mẫu; Các mẫu giám định được ghi số đăng ký của Viện Nghiên cứu Công nghiệp rừng từ 14084-1 đến 14084-50.

2. Kết luận:

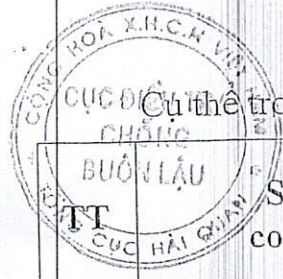
2.1. Chứng loại gỗ, số lượng khối lượng

- Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại của các hộp gỗ chứa trong container nêu trên, kết luận: **đồng nhất một chứng loại gỗ**. Tên và nhóm gỗ được kết luận tại mục 2.2;
- Toàn bộ lô hàng gồm:
 - + 1.771 khúc/lóng gỗ tròn, có khối lượng: 311,754 m³.
 - + 584 hộp gỗ xẻ, có khối lượng: 102,337 m³.

Chi tiết kích thước, khối lượng từng khúc/lóng/hộp gỗ như trong bảng kê lâm sản của từng container kèm theo.

VIỆN KSNĐ TỐI CAO
Nhận hồ sơ ngày...../...../20.....
Số bút lục:

102
124



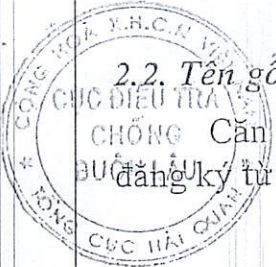
Cụ thể trong từng container như sau:

Số hiệu container	Gỗ tròn		Gỗ xẻ		
	Số lượng (khúc/lóng)	Khối lượng (m ³)	Số lượng (hộp)	Khối lượng (m ³)	
1	TCKU3921859	64	11,706	01	0,235
2	MSCU6852926	78	14,045		
3	DFSU2734389	93	16,357	07	1,330
4	MEDU1151072	105	20,265		
5	TCLU2234140	99	18,416		
6	TRLU8903427	104	14,722		
7	MEDU3600418	102	17,974		
8	MSCU1508409	90	17,601	02	0,106
9	TGHU0488973	102	15,816	08	1,703
10	MEDU3443710	101	16,469	01	0,334
11	MEDU6004367	110	16,621		
12	MSCU1495847	89	19,530	01	0,247
13	MEDU3969263	54	12,306		
14	UESU2444430	123	16,193		
15	MSCU1499930	70	14,725		
16	MSCU6446932	07	1,312	100	13,940
17	MEDU1864941	95	14,775		
18	MEDU2021176	15	3,389	65	12,734
19	MEDU3216655	13	2,504	81	15,367
20	MEDU6232177	43	6,246	56	8,921
21	MEDU1635930	80	13,341	03	0,831
22	MEDU1175330	81	18,384		
23	SCZU7988722			104	19,676
24	TCKU3948211			105	18,974
25	TRLU9091380	53	9,057	50	7,939
Tổng cộng		1.771	311,754	584	102,337

VIỆ
HIỆ
NG I
RỦ
C LÃI

VIỆN KSNĐ TỐI CAO
7.939
102,337
Nhận hồ sơ ngày...../...../20.....
Số bút lục:

103 125



2.2. Tên gỗ và nhóm gỗ

Căn cứ đặc điểm cấu tạo thô đại và hiển vi của các mẫu gỗ giám định có số đăng ký từ 14084-1 đến 14084-50 so sánh với mẫu tham chiếu và tài liệu, kết luận:

Tên thương mại Việt Nam: **Giáng hương tây phi**

Tên khoa học: *Pterocarpus erinaceus* Poir.

Loài cây gỗ Giáng hương tây phi (*Pterocarpus erinaceus*) được xếp trong Phụ lục II tại “*Danh mục các loài động vật, thực vật hoang dã quy định trong các phụ lục của Công ước về buôn bán quốc tế các loài động vật, thực vật hoang dã nguy cấp (Cites)*” ban hành kèm theo Thông báo số 296/TB-CTVN-HTQT ngày 27 tháng 11 năm 2019 của Cơ quan quản lý CITES Việt Nam - Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

Căn cứ vào đặc điểm cấu tạo gỗ nhận định: gỗ Giáng hương tây phi (*Pterocarpus erinaceus*) tương đương với một số loại gỗ được xếp Nhóm I (một) trong “*Bảng phân loại tạm thời các loại gỗ sử dụng thống nhất trong cả nước*” ban hành kèm theo Quyết định số 2198-CNR ngày 26/11/1977 của Bộ Lâm nghiệp - nay là Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn./.

TM. NHÓM CÁN BỘ GIÁM ĐỊNH

**PHÓ VIỆN TRƯỞNG
QUẢN LÝ, ĐIỀU HÀNH**

[Handwritten signature]

[Handwritten signature]



KS. Bùi Hữu Thương

TS. Nguyễn Tử Kim

Nơi nhận:

- Đội Kiểm soát CBL KV Miền Nam: (3 bản).
- VP: 02 bản, Bộ môn KHG: 01 bản.
- Lưu VT: 01 bản.

**VIỆN KSNĐ TỐI CAO
VỤ 3**
 Nhận hồ sơ ngày...../...../20.....
 Hồ lục: